

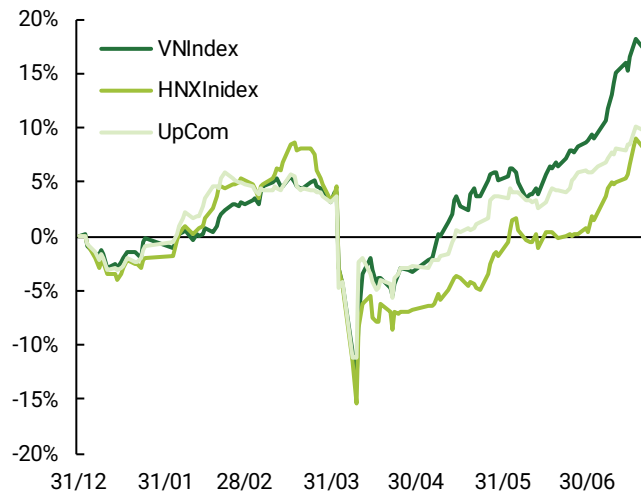
VN-Index **1485.05 (-0.82%)**
1552 Tr. cổ phiếu 35619.8 Tỷ VND (-1.38%)

HNX-Index **245.79 (-0.80%)**
171 Tr. cổ phiếu 2956.1 Tỷ VND (-10.95%)

UPCOM-Index **104.27 (-0.45%)**
73 Tr. cổ phiếu 871.9 Tỷ VND (-36.79%)

VN30F1M **1624.50 (-0.82%)**
260,125 HD OI: 51,697 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Áp lực bán chiếm ưu thế đẩy chỉ số lùi về sắc đỏ. Thông tin dư nợ cho vay toàn thị trường tiếp tục tăng lên mức cao kỷ lục khiến tâm lý giao dịch thận trọng hơn. Nhóm Vingroup kéo giảm mức giảm chung nhiều nhất, cùng với nhóm Bất động sản cũng cho phản ứng kém sau tin tức Bộ tài chính đề xuất đánh thuế thu nhập cá nhân 20% trên lãi từng lần khi chuyển nhượng bất động sản. Trên mặt trận thương mại, Bộ trưởng Thương mại Mỹ Howard Lutnick khẳng định ngày 01/08 là hạn chót để các quốc gia bắt đầu trả thuế quan cho Mỹ. Các đối tác vẫn có thể tiếp tục đàm phán sau ngày này, nhưng họ sẽ phải bắt đầu trả thuế quan mới từ ngày đó.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn duy trì mức cao trên bình quân 20 phiên. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Nhóm Ngân hàng chứng lại góp phần làm cho thị trường mất đà. Bên cạnh nhóm Chứng khoán, Tiêu dùng, Viễn thông cũng thể hiện yếu. Ở chiều ngược lại, nhóm Đạm-Phân bón, Hàng không, Thép, phản ứng tích cực hơn. Đa số nhóm ngành giao dịch trong sắc đỏ với dòng tiền phân hóa trở lại. Về mặt điểm số, lực kéo từ VPB, HVN, LPB, tạo động lực đi lên, trong khi, đà giảm từ VIC, VHM, TCB, kìm hãm chỉ số. Khối ngoại mua ròng nhẹ gần 176 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VPB, VIC, SSI.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến giảm Marubozu bao phủ nến tăng trước đó, biểu thị cho lực cung tiếp tục thắng thế tại ngưỡng cản 1500. Dù vậy, thanh khoản chưa thật sự đột biến. Vận động vẫn nằm trong vùng cần kiểm định quanh 1480 - 1500 điểm. Nếu các phiên tới xuất hiện thêm nến đỏ đóng cửa thấp hơn ngưỡng 1465 điểm sẽ xác nhận cho pha điều chỉnh và thị trường có rủi ro tạo đỉnh ngắn hạn. Trường hợp thanh khoản giảm với biên độ dao động thu hẹp có thể kỳ vọng việc tích lũy thêm, nhằm tái tạo đà cho chiều hướng bứt phá đỉnh cũ 1530.
- **Đối với HNX-Index**, lực cung cũng chi phối đẩy chỉ số lùi về sắc đỏ, dù vậy, khớp lệnh giảm cho thấy áp lực chưa lớn. Vận động khả năng trở lại củng cố trong khu vực 242 - 245 để tạo thêm đà bứt phá ngưỡng cản 250.
- **Chiến lược chung:** Nằm giữ, theo dõi thêm phản ứng thị trường trong giai đoạn hạ nhiệt. Các nhóm ưu tiên chú ý: Bất động sản, Chứng khoán, Ngân hàng, Công nghệ, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nằm giữ DCM (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,485.1 ▼	-0.8%	1.0%	10.1%	35,619.8 ▼	-1.38%	12.9%	59.7%	1,552.3 ▼	-1.3%	14.8%	81.6%
HNX-Index	245.8 ▼	-0.8%	2.6%	8.2%	2,956.1 ▼	-10.9%	29.8%	121.2%	171.0 ▼	-4.3%	24.6%	133.4%
UPCOM-Index	104.3 ▼	-0.4%	1.6%	5.1%	871.9 ▼	-36.8%	-18.2%	35.1%	73.5 ▼	-34.0%	29.3%	8.3%
VN30	1,628.1 ▼	-1.0%	1.4%	13.4%	15,825.4 ▼	-1.0%	14.0%	31.8%	522.9 ▲	9.3%	20.5%	41.7%
VNMID	2,162.5 ▼	-0.2%	1.7%	10.5%	15,350.5 ▲	7.6%	12.7%	112.7%	638.4 ▲	2.3%	7.0%	108.0%
VNSML	1,529.8 ▼	-0.6%	1.8%	5.6%	3,013.7 ▼	-19.0%	22.1%	44.5%	200.8 ▼	-15.8%	5.6%	79.4%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	579.0 ➡	0.0%	1.4%	9.9%	9,050.4 ▼	-4.5%	4.4%	29.2%	398.3 ▲	4.3%	14.3%	31.2%
Bất động sản	467.5 ▼	-3.8%	8.2%	27.4%	5,992.9 ▼	-12.3%	-7.7%	39.3%	282.7 ▼	-18.9%	-12.5%	36.4%
Dịch vụ tài chính	302.5 ▼	-0.9%	5.3%	22.2%	6,812.0 ▲	29.6%	14.5%	65.5%	314.8 ▲	25.4%	12.7%	53.6%
Công nghiệp	236.4 ▼	-0.8%	7.5%	13.2%	2,031.3 ▼	-10.5%	-3.7%	23.1%	58.9 ▼	-14.3%	-0.5%	25.2%
Tài nguyên cơ bản	520.9 ➡	0.9%	0.2%	13.4%	2,086.7 ▲	30.3%	14.2%	44.0%	96.4 ▲	24.6%	11.6%	37.2%
Xây dựng - Vật Liệu	172.9 ▼	-0.6%	-0.1%	-5.6%	1,935.4 ▼	-7.6%	-2.0%	43.7%	119.4 ➡	0.3%	5.2%	60.7%
Thực phẩm	535.3 ▼	-1.0%	1.9%	9.8%	2,163.8 ▼	-26.7%	-6.5%	-4.0%	60.3 ▼	-31.3%	-11.1%	-7.4%
Bán Lẻ	1,336.1 ▼	-0.8%	4.1%	10.6%	1,270.3 ▲	23.0%	33.2%	39.1%	17.1 ▼	-1.4%	13.0%	17.4%
Công nghệ	579.1 ➡	0.5%	-0.4%	7.9%	1,086.9 ▲	7.7%	7.5%	-1.5%	14.0 ▲	11.1%	3.4%	-3.9%
Hóa chất	179.4 ➡	0.7%	1.0%	5.0%	1,336.2 ▲	30.7%	32.1%	35.8%	36.5 ▲	28.9%	29.8%	42.1%
Tiện ích	668.4 ▼	-0.3%	0.9%	-0.8%	596.1 ▼	-13.7%	9.6%	36.9%	29.5 ▼	-14.3%	7.0%	40.1%
Dầu khí	62.4 ▼	-1.4%	1.3%	-2.1%	250.0 ▼	-55.3%	-24.1%	-15.2%	11.5 ▼	-55.7%	-23.7%	-14.7%
Dược phẩm	422.8 ▼	-0.4%	0.7%	1.5%	68.0 ▼	-11.0%	-10.3%	0.9%	4.2 ▼	-31.9%	-35.6%	-2.2%
Bảo hiểm	85.2 ▼	-0.7%	-1.7%	1.5%	51.3 ▲	21.4%	32.8%	50.6%	2.0 ▲	84.3%	86.1%	121.4%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,485.1 ▼	-0.8%	17.2%	15.3x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,208 ▬	0.1%	-13.7%	13.0x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,398 ▲	1.2%	4.5%	17.0x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,462 ▼	-0.2%	-8.9%	14.7x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,353 ▬	0.8%	-2.7%	11.0x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,560 ▬	0.7%	6.2%	17.2x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,994 ▬	0.7%	24.6%	11.9x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	39,819 ▬	0.0%	-0.2%	18.4x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,297 ▼	0.0%	7.1%	26.7x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	44,342 ▼	-0.3%	4.2%	23.6x	5.6x
FTSE 100	Anh	8,984 ▼	-0.09%	9.9%	13.6x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,329 ▼	-0.6%	8.8%	16.0x	2.1x
DXY		98 ▼	-0.2%	-9.4%		
USDVND		26,154 ▼	-0.004%	2.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

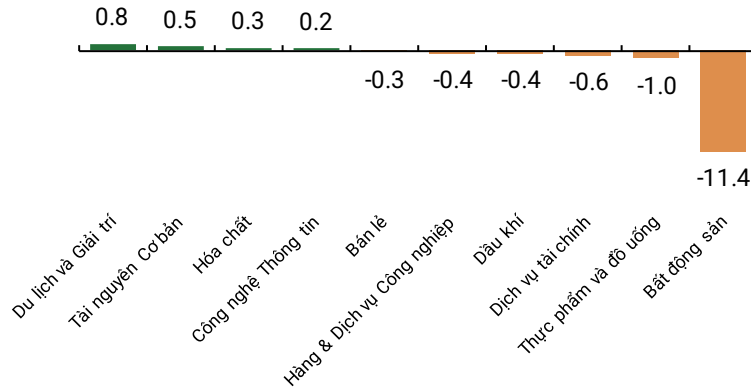
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼ -0.2%	-10.2%	-7.4%	-16.3%
Dầu WTI	▼ -0.2%	-10.3%	-6.3%	-16.1%
Khí gas	▼ -5.6%	-12.6%	-7.4%	58.1%
Than cốc (*)	▬ 0.0%	0.0%	-26.1%	-39.6%
Thép HRC (*)	▲ 2.1%	6.5%	-1.6%	-6.1%
PVC (*)	▬ 0.0%	0.3%	-4.9%	-15.6%
Phân Urea (*)	▬ 0.5%	15.3%	25.3%	34.0%
Cao su thiên nhiên	▲ 1.1%	5.8%	-13.6%	4.9%
Bông Cotton	▬ 0.0%	4.8%	-1.9%	-4.1%
Đường	▼ -1.4%	3.0%	-13.9%	-11.1%
World Container Index	▼ -2.6%	-20.6%	-31.6%	-56.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼ -0.2%	-12.2%	-0.2%	-12.4%
Vàng	▬ 0.4%	-0.1%	28.2%	40.1%
Bạc	▬ 0.8%	6.8%	33.1%	31.6%

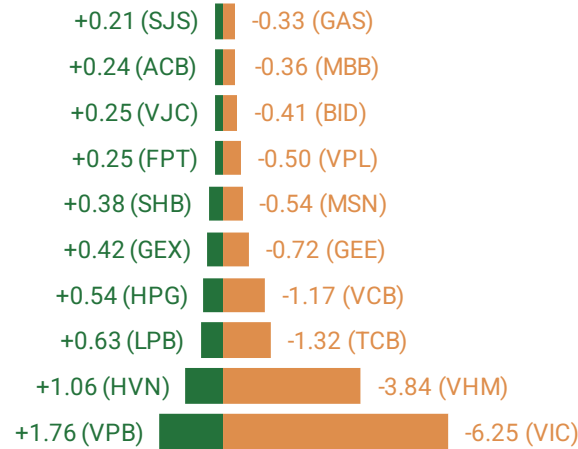
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

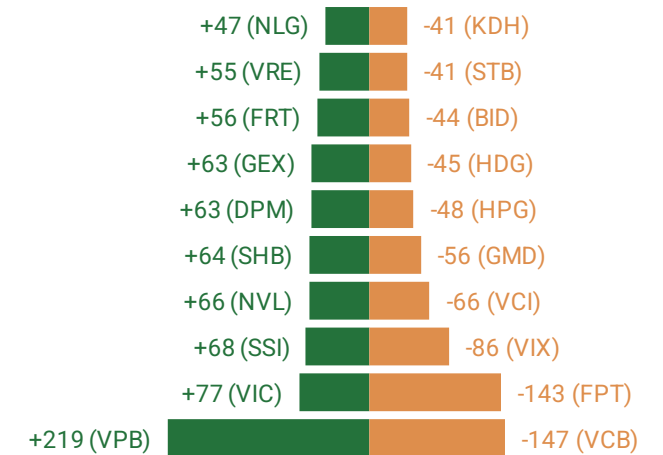
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



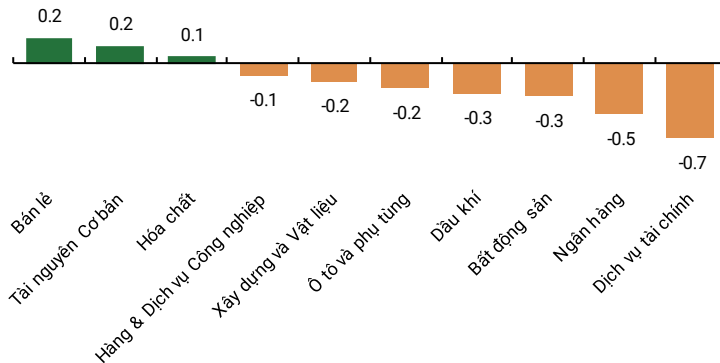
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



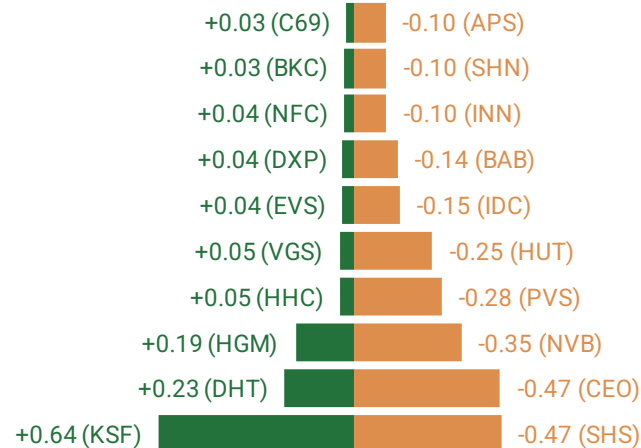
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



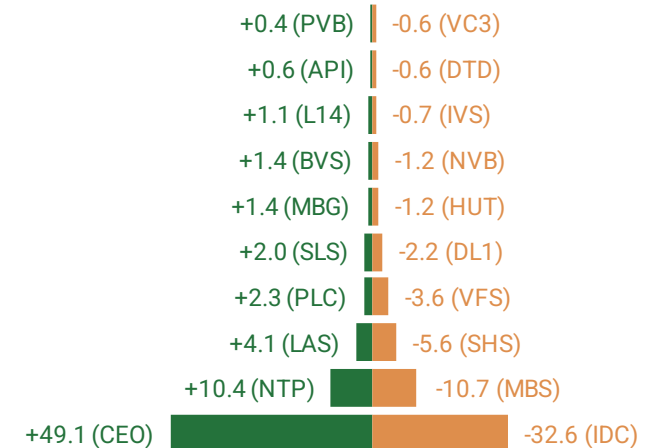
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



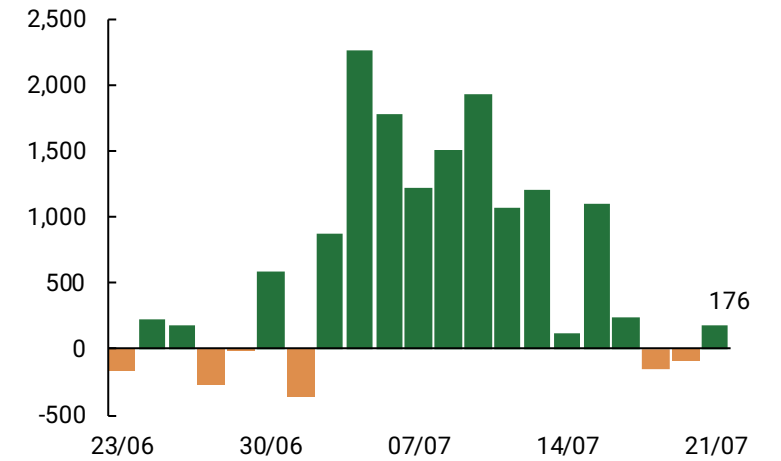
	SSI	VPB	HPG	SHB	VIX
%DoD	-1.4%	4.4%	1.2%	2.8%	2.4%
Giá trị	1,723	1,587	1,478	1,476	1,357

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	FRT	MWG	EIB	DSE	SSB
%DoD	-0.2%	-1.0%	1.0%	1.0%	0.5%
Giá trị	321	190	190	186	147

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



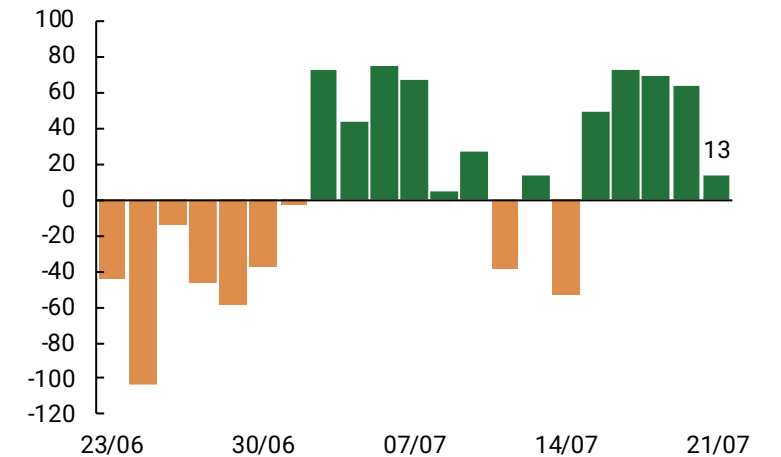
	SHS	CEO	PVS	MBS	IDC
%DoD	-2.4%	-3.1%	-2.3%	-1.7%	-1.1%
Giá trị	767	645	198	167	89

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	TIG	NTP	AAV	AAV
%DoD	-2.7%	-2.5%	0.0%	-4.3%	-4.3%
Giá trị	257	12	4	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến đỏ Marubozu, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1440 - 1450.
- ✓ Kháng cự: 1530 - 1540.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng tâm lý 1500.

Kịch bản: Lực cung tiếp tục thắng thế tại vùng cản 1500. Chỉ báo RSI đang có dấu hiệu tạo đỉnh và suy yếu, hàm ý sẽ có phân kỳ với xu hướng giá. VN-Index có lẽ cần củng cố thêm quanh khu vực 1480 - 1500 điểm các phiên tới. **Nếu xuất hiện nến đỏ đóng cửa thấp hơn ngưỡng 1465 khả năng pha điều chỉnh xác nhận và chỉ số có thể lùi thấp hơn về khu vực hỗ trợ 1440 - 1450.**



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ Marubozu, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 - 1600.
- ✓ Kháng cự: 1640 - 1650.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá trên ngưỡng 1600.

➔ Nỗ lực bứt phá khỏi kháng cự 1650 đã thất bại và lực cung chi phối mạnh với thanh khoản cao. Khớp lệnh ở VN30 tăng mạnh hơn so với VN-Index cho thấy dòng tiền đang chốt lời nhiều hơn ở nhóm vốn hóa lớn. **Vận động khả năng cần tích lũy thêm trên vùng 1600 điểm nhằm thiết lập nền giá cao mới.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	DCM	HOLD	Current price	34.45		P/E (x)	12.3
Exchange	HOSE		Action price (22/7)	34.4	0.3%	P/B (x)	1.7
Sector	Fertilizer		Cut loss (new)	33	-3.9%	EPS	2805.2
			Target price	38		ROE	14.7%
			Target price (old)			Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đang có xu hướng kiểm định MA20-ngày.
 - Nến tăng phủ định nến giảm phiên trước, vol đồng thuận.
 - Chỉ báo RSI bật tăng trở lại trên mức trung bình 50, trong khi MACD đang thu hẹp với đường tín hiệu, cho khả năng cắt lên.
 - MA50 cắt lên MA200 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng kiểm định thành công ngưỡng MA20 và trở lại quán tính tăng.
- ➔ KN nắm giữ, nâng giá cắt lỗ lên 33.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DCM	Nắm giữ	22/07/2025	34.45	34.35	0.3%	38.0	10.6%	33	-3.9%	Nâng cắt lỗ 33

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	13.95	12.9	8.1%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	110.30	101.65	8.5%	113	11.2%	97.5	-4.1%	21/07: Cổ tức cổ phiếu 15%
3	DCM	Nắm giữ	22/07/2025	34.45	34.35	0.3%	38	10.6%	33	-4%	Nâng cắt lỗ 33
4	CTD	Mua	18/07/2025	84.50	83.90	0.7%	94	12.0%	82.0	-2%	Nâng cắt lỗ 82
5	CMG	Mua	30/06/2025	41.35	39.05	5.9%	44	12.7%	36	-8%	
6	VCI	Nắm giữ	14/07/2025	40.65	36.7	10.8%	44	20%	39	6%	Nâng giá mục tiêu 44, cắt lỗ 39
7	HHV	Mua	09/07/2025	12.85	12.1	6.2%	13.3	9.9%	11.4	-6%	18/07: Cổ tức cổ phiếu 5%
8	BVB	Mua	11/07/2025	14.17	13.35	6.1%	15	12%	12.5	-6%	
9	PVS	Mua	15/07/2025	33.40	33.3	0.3%	37	11.1%	31.5	-5%	
10	PC1	Mua	17/07/2025	22.80	23	-0.9%	26	13%	21.8	-5%	
11	VSC	Mua	21/07/2025	18.15	17.95	1.1%	20.5	14%	16.6	-8%	
12	SHB	Mua	21/07/2025	14.60	14.2	2.8%	16	13%	13.4	-6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F8000 mở cửa trong phần khởi nhưng đà tăng đã nhanh chóng qua đi và phe bán trở lại chiếm ưu thế, đẩy giá kết phiên lùi về sắc đỏ.
- Chỉ báo RSI giữ đà đi xuống trong khi MACD cũng trong quán tính giảm, củng cố cho tín hiệu điều chỉnh. Dù vậy, nhịp suy giảm dài có thể xuất hiện việc bật tăng kỹ thuật để kiểm định lại xu hướng.
- Vị thế Short có thể chờ ở vùng cản trong nhịp hồi, khi giá có dấu hiệu suy yếu và đảo chiều trong vùng 1630 – 1635, hoặc khi giá tiếp tục sập gãy dưới ngưỡng 1620. Vị thế Long cân nhắc khi giá xác nhận thoát khỏi pha điều chỉnh.

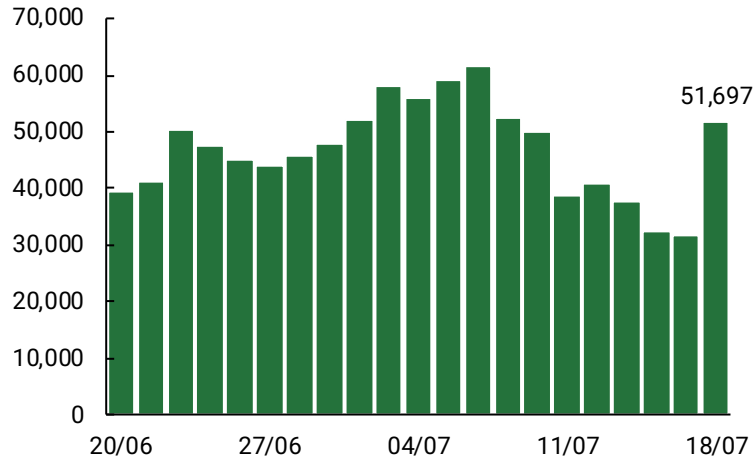
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1.630	1.620	1.635	10 : 5
Short	< 1.620	1.612	1.624	8 : 4
Long	> 1.638	1.646	1.634	8 : 4

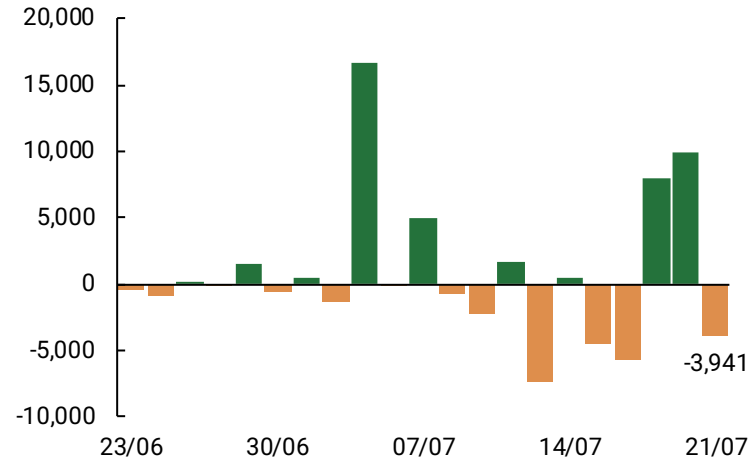
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,628.1	-15.9						
4111F8000	1,624.5	-13.5	260,125	51,697	1,629.3	-4.8	21/08/2025	31
4111G3000	1,611.0	-16.0	46	27	1,637.4	-26.4	19/03/2026	241
VN30F2509	1,619.5	-11.5	1,536	1,656	1,630.3	-10.8	18/09/2025	59
VN30F2512	1,612.4	-16.2	148	807	1,633.8	-21.4	18/12/2025	150

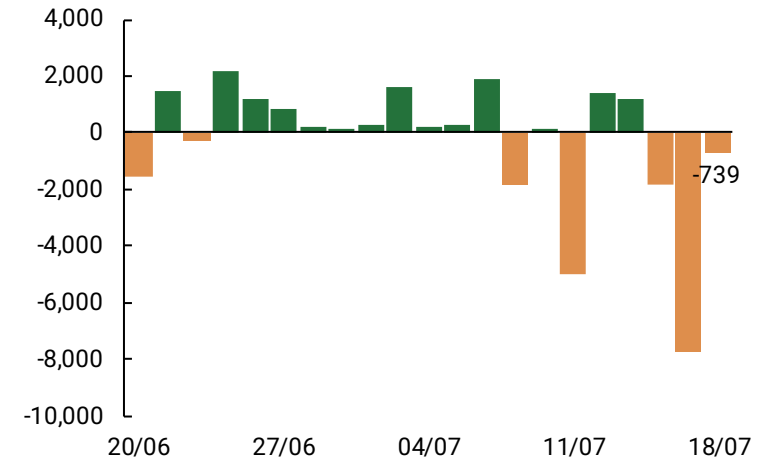
Khối lượng mở (Open interest)



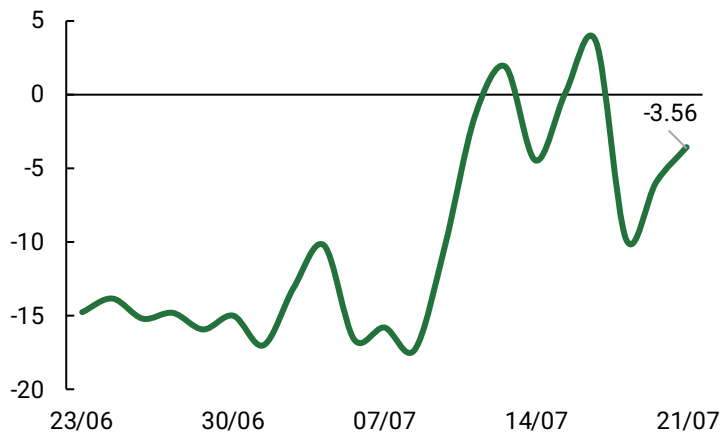
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



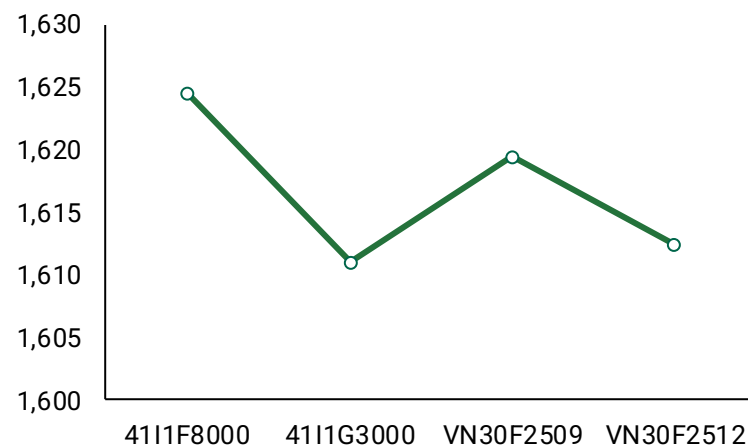
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



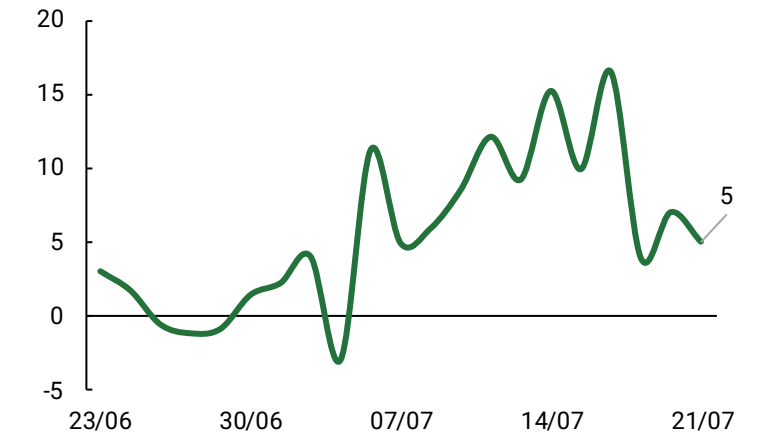
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	12,850	14,400	12.1%	Tăng tỷ trọng
VCG	23,350	23,518	0.7%	Nắm giữ
DGC	102,100	102,300	0.2%	Nắm giữ
MWG	70,000	66,700	-4.7%	Giảm tỷ trọng
HHV	12,850	12,900	0.4%	Nắm giữ
TCM	32,100	43,818	36.5%	Mua
AST	63,800	64,300	0.8%	Nắm giữ
DGW	46,000	48,000	4.3%	Nắm giữ
DBD	55,000	66,000	20.0%	Tăng tỷ trọng
HAH	69,500	61,200	-11.9%	Bán
PNJ	85,000	96,800	13.9%	Tăng tỷ trọng
HPG	26,200	27,000	3.1%	Nắm giữ
DRI	13,590	15,100	11.1%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,300	43,500	2.8%	Nắm giữ
VNM	60,000	70,400	17.3%	Tăng tỷ trọng
STB	49,500	38,800	-21.6%	Bán
ACB	22,850	26,650	16.6%	Tăng tỷ trọng
MBB	26,950	31,100	15.4%	Tăng tỷ trọng
MSB	13,300	13,600	2.3%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	14,600	11,900	-18.5%	Bán
TCB	35,450	30,700	-13.4%	Bán
TPB	15,100	19,700	30.5%	Mua
VIB	17,350	22,900	32.0%	Mua
VPB	22,300	24,600	10.3%	Tăng tỷ trọng
CTG	45,200	42,500	-6.0%	Giảm tỷ trọng
HDB	24,500	28,000	14.3%	Tăng tỷ trọng
VCB	61,300	69,900	14.0%	Tăng tỷ trọng
BID	38,100	41,300	8.4%	Nắm giữ
LPB	35,500	28,700	-19.2%	Bán
MSH	37,400	58,500	56.4%	Mua
IDC	45,600	72,000	57.9%	Mua
SZC	37,500	49,500	32.0%	Mua
BCM	66,800	80,000	19.8%	Tăng tỷ trọng
SIP	62,600	88,000	40.6%	Mua
IMP	52,000	50,600	-2.7%	Giảm tỷ trọng
VHC	57,200	62,000	8.4%	Nắm giữ
ANV	23,300	17,200	-26.2%	Bán
FMC	38,150	50,300	31.8%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/07 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 03/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/07 Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
- 09/07 Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
- 15/07 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
- 16/07 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
- 17/07 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/07 Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
- 27/07 Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
- Cuối tháng Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
- 31/07 Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP
Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

THÔNG TIN VĨ MÔ

Đề xuất tính thuế 20% trên lãi từng lần chuyển nhượng bất động sản: Nội dung trên nêu tại hồ sơ dự án Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế) được Bộ Tài chính lấy ý kiến. Theo đó, Bộ này đề xuất áp dụng thuế thu nhập cá nhân với chuyển nhượng bất động sản của cá nhân bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất 20% theo từng lần chuyển nhượng.

Dư nợ margin vượt 300 ngàn tỷ đồng: Dư nợ cho vay (chủ yếu là cho vay margin) của các công ty chứng khoán tiếp tục thiết lập cột mốc mới. Tính đến cuối quý 2, quy mô cho vay được đẩy lên khoảng 304.2 ngàn tỷ đồng, tăng 22% so với đầu năm. Xét trong chu kỳ dài hơn, dư nợ cho vay toàn thị trường tạo ra chuỗi tăng 10 quý liên tiếp, bắt đầu từ quý 1/2023. Dư nợ bứt phá giúp nguồn thu từ cho vay của các công ty chứng khoán tăng mạnh, đạt hơn 7.4 ngàn tỷ đồng trong quý 2, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước.

Trung Quốc giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản khi đã phục hồi gặp nhiều khó khăn: Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 1 năm ở mức 3% và lãi suất cho vay cơ bản (LPR) kỳ hạn 5 năm ở mức 3,5%. Quyết định này được đưa ra sau khi dữ liệu tăng trưởng GDP trong quý II đạt 5,2% so với cùng kỳ năm trước, giảm so với mức 5,4% trong quý I. Tăng trưởng doanh số bán lẻ trong tháng 6 cũng chậm lại còn 4,8% so với cùng kỳ năm trước.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HT1 - Xi măng Hà Tiên lãi trăm tỷ nửa đầu năm, gấp 5 lần cùng kỳ: Theo báo cáo tài chính quý II, CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên ghi nhận doanh thu thuần nhích nhẹ lên trên 1.930 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng gấp rưỡi lên 271 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp nhảy vọt từ 9,2% lên 14% trong kỳ này. Công ty cũng tăng thêm thu nhập từ hoạt động tài chính, đồng thời giảm được chi phí quản lý doanh nghiệp. Điểm trừ là chi phí bán hàng tăng nhẹ và bị lỗ khác 10 tỷ đồng. Kết quả, công ty có lãi sau thuế hơn 112 tỷ đồng, tăng 145% so với quý II/2024. Đây là mức lợi nhuận cao nhất tính từ quý II/2022 đến nay, tức cao nhất 12 quý. Ban lãnh đạo lý giải kết quả khả quan nhờ sản lượng tiêu thụ xi măng trong kỳ này tăng so với cùng kỳ. Giá vốn hàng bán giảm do kiểm soát chi phí sản xuất và giá nguyên nhiên liệu đầu vào giảm.

HPG - Hòa Phát không bị EU áp thuế chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng: Ngày 16/07, Ủy ban châu Âu (EC) đã ban hành quyết định cuối cùng liên quan đến vụ điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng (HRC) nhập khẩu từ Ai Cập, Nhật Bản và Việt Nam. Theo đó, thép cuộn cán nóng của Tập đoàn Hòa Phát được áp mức thuế 0%, trong khi các doanh nghiệp khác của Việt Nam phải chịu thuế chống bán phá giá 12.1%

SZC - Sonadezi Châu Đức lãi ròng hơn 220 tỷ sau 6 tháng: Trong quý 2, doanh thu mảng cho thuê đất và phí quản lý, nguồn thu chính của CTCP Sonadezi Châu Đức giảm 31% so với cùng kỳ, đạt hơn 161 tỷ đồng. Sự đóng góp mới từ dịch vụ thu phí đường bộ gần 32 tỷ đồng vẫn không đủ bù đắp, khiến doanh thu thuần trong kỳ giảm 17%, xuống gần 218 tỷ đồng. Các khoản chi phí tài chính, bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ. Sau cùng, SZC lãi ròng gần 95 tỷ đồng, giảm 7% so cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần SZC hơn 632 tỷ đồng, lãi ròng 221 tỷ đồng, lần lượt tăng 33% và 32% so với cùng kỳ. Với kết quả này, công ty đã thực hiện được 68% và 73% kế hoạch cả năm.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415